

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 214**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 05.12.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 264, trang 264 bắt đầu xem từ hàng thứ năm. Hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu “duy trừ ngũ nghịch”. “Duy trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp”. Hai câu kinh văn này là hai câu sau cùng trong nguyện thứ 18.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Ngũ nghịch, về lý là tội ác cực nghịch, cho nên gọi là nghịch, là vì cảm ứng ác nghiệp quả khổ của địa ngục vô gián, cho nên lại gọi là nghiệp vô gián. A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch Kinh nói: Có tội ngũ nghịch, nếu là người nam hay là người nữ, vì năm tội này mà không được cứu, chắc chắn đọa vào địa ngục không nghi”. Ngũ khí này rất khẳng định, ở trước chúng ta học đến đây.

Bên dưới nói những gì là năm? “Là giết cha, giết mẹ, hại A la hán, đấu loạn tăng chúng, khởi ác ý đối với nơi ở của Như Lai”. Đây là trong kinh nói về ngũ nghịch, thứ nhất là giết cha, thứ hai là giết mẹ, thứ ba là hại A la hán, thứ tư là đấu loạn tăng chúng, thứ năm là khởi ác ý đối với Phật.

Trước tiên cần phải hiểu về nhân quả trong Phật pháp nói, vì sao con người đến thế gian này, vì sao phải đến? Trong Phật pháp nói, vì mê mất tự tánh. Nghĩa là nói, tự tánh là thanh tịnh quang minh vĩnh hằng bất biến. Minh tâm kiến tánh gọi là thành Phật, thực tế mà nói chúng ta trở về tự tánh gọi là thành Phật, mục tiêu giáo dục sau cùng của Phật giáo là đây. Sau khi mê mất tự tánh, tự tánh là chân tâm, nó khởi vọng tâm, vọng là nương vào chân mà khởi lên. Cho nên trong giáo lý đại thừa nói chân và vọng không hai, nhưng tác dụng của nó không giống nhau. Khi ngộ, tác dụng của nó hoàn toàn là tánh đức tự nhiên hiển lộ ra. Sau khi mê, trí tuệ liền biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành quả báo của luân hồi lục đạo. Mê và ngộ tác dụng không giống nhau, không thể không biết điều này.

Chúng ta mê mất tự tánh quá lâu, trong kinh Phật thường nói: “Từ kiếp lâu xa đến nay”, thời gian này quá dài, trong lục đạo đã nuôi dưỡng thành thói quen. Nói cách khác, không phải bản tánh làm chủ, mà là tập tánh chi phối làm chủ. Có bản tánh, tuyệt đối không mất đi, nhưng nó không khởi tác dụng. Sự thật này trong kinh điển Đức Phật nói rất tường tận, chúng ta nghe xong đúng là sanh tâm hổ thẹn. Phải nỗ lực

học tập, trở về tự tánh, không còn chịu những nỗi khổ luân hồi này nữa, điều này quan trọng hơn tất cả!

Trong kinh điển thường nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Ý nghĩa hai câu này rất sâu xa, thân người đích thực khó được. Trong lục đạo, trong thời đại hiện nay, thọ mạng con người không dài, quả thật không dễ có được. Trong Phật pháp gọi đây là nghiệp báo, chúng ta có nghiệp là có quả báo, không thể không đến, ta bị nghiệp lực chi phối.

Nghiệp có hai loại, một là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta, dẫn dắt ta đến đường nào trong lục đạo, đây gọi là dẫn nghiệp. Thứ hai là mãn nghiệp, lần này ta đến đây, ví dụ bây giờ chúng ta đều đến cõi người, đến cõi người, dẫn nghiệp của chúng ta tương đồng. Trong Phật pháp nói với chúng ta một cách đơn giản then chốt, nghĩa là do trong đời quá khứ tu tập ngũ giới. Nội dung của ngũ giới, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với ngũ thường trong truyền thống văn hóa. Ngũ thường là nhân lễ nghĩa trí tín, trong đời quá khứ chúng ta từng tu, tu rất tốt. Nghiệp này trong đời này thuận thực, thuận thực khi gặp nhân duyên, quả báo liền hiện tiền. Hiện tiền điều gì? Chúng ta đến nhân gian, được thân người. Tuy được thân người, nhưng sự gặp gỡ trong đời của mỗi người không giống nhau, tình trạng thân thể không giống nhau, lãnh dữ họa phước không giống nhau. Có người giàu có, có người nghèo hèn, đây là thuộc về mãn nghiệp. Mãn là chữ mãn trong mãn túc, nghiệp này thuộc về chữ mãn trong mãn túc. Điều này không giống nhau, mới có nhiều hiện tượng rất phức tạp như thế.

Sau khi hiểu rõ, trong đời này của chúng ta biết cần phải biết làm những gì. Chúng ta có phương hướng, có mục tiêu, như vậy còn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo chăng? Không còn, cần xa lìa chăng? Rất muốn ra khỏi, không muốn trầm luân trong lục đạo nữa, đây là thân người khó được. Nếu trong đời này được thân người, không gặp được Phật giáo, có muốn ra cũng không ra khỏi. Không gặp được Phật giáo, ta đối với tánh tướng, lý sự, nhân quả cũng không hiểu rõ ràng. Hay nói cách khác, đời này ta đến đây một cách mê hồ, khi đi cũng mê mê hồ hồ. Ngạn ngữ nói: “túy sanh mộng tử”, khi sanh giống như kẻ say rượu, khi chết mê hoặc điên đảo. Nói cách khác, rất khó ra khỏi lục đạo. Trong kinh điển Đức Phật nói với chúng ta: “dục tri tiền thế nhân”, chúng ta phải biết đời trước đã làm ra những gì? Đức Phật nói: “kim sanh thọ giả thị”, chính là đời này những gì chúng ta nhận lãnh. Nếu muốn biết đời sau chúng ta có quả báo như thế nào, Đức Phật nói: “kim sanh tác giả thị”. Đời này ta nghĩ những gì, nói những gì, làm những gì, đây là nhân, đời sau quả báo liền hiện tiền.

Nhà Phật nói về nhân quả ba đời, có quá khứ, có hiện tại, có vị lai. Con người, bất kỳ chúng sanh nào, sanh mạng là vĩnh hằng bất diệt, đây là thật, sinh mạng vĩnh

hằng bất diệt. Sanh tử, thân thể có sanh tử, linh tánh không có sanh tử. Linh tánh là ta, thân thể không phải là ta. Nhất định phải nhận thức rõ ràng, thân thể không phải là ta.

Thân thể là gì? Trong Phật pháp nói, thân thể là ta sở hữu, nó không phải ta, là ta sở hữu, như chúng ta mang áo quần vậy. Áo quần là ta sở hữu, áo quần không phải ta. Phải nhận thức rõ ràng thân thể không phải ta, là ta sở hữu. Vì sao vậy? Ta triển khai thời gian ra sẽ hiểu, vô lượng kiếp đến nay chúng ta từng ở cõi trời, từng ở nhân gian, cũng từng làm súc sanh, cũng từng ở trong ác đạo, trong địa ngục. Ở cõi nào thì được thân của cõi đó, thân này thường thường thay đổi, không phải giống như thay áo quần ư? Thường thay đổi, cho nên nó không phải ta. Bất luận thay đổi thân gì, là cõi trời, cõi người, súc sanh hay ngựa quỷ, bất kể là đổi thân gì linh tánh là chính mình, một cái linh tánh. Trở về tự tánh, đó gọi là Phật, gọi là Bồ Tát, không còn mê hoặc nữa. Hiểu được điều này, thấu triệt được đạo lý này, sẽ biết vì sao chúng ta học Phật, rất rõ ràng. Mục đích chính khi học Phật, thứ nhất là thấu triệt chân tướng sự thật, thứ hai là thoát ky luân hồi lục đạo. Đây là thật không phải giả. Lần này chúng ta được thân người, lại gặp được Phật pháp, điều này may mắn biết bao! Cơ hội này giống như trong bài Kệ Khai Kinh nói: “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”. Cư sĩ Bành Tế Thanh, thời đại vua Càn Long nhà Thanh nói: “một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”. Đây là gì? Là nói chúng ta ngày nay được thân người, được gặp Phật. Vô lượng kiếp đến nay khó gặp được cơ hội như thế, nay đã gặp được. Nếu ta có thể nắm chắc cơ hội trong đời này, nỗ lực học tập đời này có thể thành Phật, có thể thành Bồ Tát. Không những ra khỏi lục đạo, mà còn vĩnh viễn vượt thoát mười pháp giới, không thể không biết điều này.

Đến thế gian này, bất luận đến cõi nào đều là nhân duyên. Đương nhiên khi đến phải tìm cha mẹ, cha mẹ có nhân duyên với chúng ta, không có duyên không tìm đến họ. Duyên gì? Tìm cha mẹ để đầu thai là mãn nghiệp, đây không phải dẫn nghiệp. Trong mãn nghiệp điều đầu tiên là tìm cha mẹ, nhân duyên tìm cha mẹ, với cha mẹ có bốn loại nhân duyên, là báo oán, báo ân, đòi nợ, trả nợ. Là bốn nhân duyên này, không có bốn nhân duyên này, tuyệt đối không tìm người này làm cha mẹ.

Đức Phật nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch. Báo ân là cha mẹ trong đời quá khứ có ân với ta, đời này ta đến báo ân. Những đứa con này tự nhiên chính là hiếu tử hiền tôn, họ đến báo ân. Nếu là báo oán thì chúng đem đến phiền phức, đứa trẻ này rất khó dạy, không nghe lời. Sau khi lớn lên chúng khiến quý vị nhà tan cửa nát, họ đến báo oán. Đòi nợ, vậy phải xem nợ bao nhiêu, cha mẹ nợ họ ít, mấy tuổi là họ ra đi, họ lấy hết nợ liền ra đi. Nếu nợ nhiều, có thể mười mấy năm, hai mươi mấy năm, không dễ gì cha mẹ mới nuôi lớn, vun đắp cho chúng học hết đại học, lấy được học vị tiến sĩ thì họ ra đi, đây là đòi nợ nhiều.

Trả nợ cũng có nhiều ít, nghĩa là sao? Những đứa con này đòi trước nợ quý vị. Nợ nhiều, đứa trẻ lớn lên sẽ cung phụng nhiều cho cha mẹ, cuộc sống vật chất chăm sóc rất chu đáo, nhưng không có tâm hiếu kính, chỉ chăm sóc chu đáo trên phương diện vật chất. Nếu như nợ ít, có thể họ rất giàu có nhưng đối với cha mẹ rất khắc bạc. Những vấn đề này chỉ cần ta hơi lưu ý xung quanh mình một chút là có thể nhận ra, đây là nợ ít.

Trước đây lúc tôi còn trẻ khi mới học Phật, tôi thấy một người chức vị rất cao, đối đãi với cha mẹ còn khắc bạc hơn người ở. Quy định một tháng bao nhiêu tiền, miễn cưỡng duy trì cuộc sống. Như vậy chúng ta biết, đây là do họ nợ cha mẹ ít, cho nên họ trả cũng ít.

Không phải bốn nhân duyên này chúng không đến nhà mình, học Phật sẽ có cách cải tiến, học Phật hiểu được chân tướng sự thật. Bản thân đã giác ngộ, giúp cả gia đình lớn nhỏ đều giác ngộ, gọi là hiểu rõ. Đem nhân duyên thế tục chuyển biến thành pháp duyên, cả nhà học Phật, cả nhà giác ngộ, tình hình này hoàn toàn có thể cải thiện. Đây là nhà Phật nói đề đạo lý nhân quả! Người một nhà là có nhân duyên này.

Thân thích và bằng hữu trong xã hội này, phàm là tương thức đều là người có duyên. Nhưng nhân duyên quy nạp lại cũng không ngoài bốn loại lớn này, chỉ là nhân duyên có dày mỏng khác nhau, tất cả đều biến nó thành pháp duyên. Trong Phật pháp đại thừa gọi là phổ độ chúng sanh, nói với chúng ta tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Đây là đem những quan niệm thế tục của chúng ta, cho đến những nhân duyên của túc thế đều hóa giải hết. Chúng ta học giống như Phật Bồ Tát vậy, để xử lý sự gặp gỡ trong đời này của chúng ta. Buông bỏ tất cả ân oán, tâm bình khí hòa, chúng ta đi con đường của Bồ Tát, đi con đường của Phật, không còn đi con đường của lục đạo, như vậy là đúng.

Cha mẹ nuôi dưỡng chúng ta, bất kể là nhân duyên gì, họ là người có ân đối với chúng ta! Mặc dù đến để báo oán, nếu họ học Phật, học giáo huấn của thánh hiền, họ đã hiểu tuy trong đời quá khứ có nhân duyên bất thiện, nhưng trong đời này cha mẹ dưỡng dục ta. Không có cha mẹ, ta từ đâu ra? Nếu trong đời này, ta học được giáo dục thánh hiền, học được Phật pháp, như vậy ân cha mẹ càng nặng.

Bởi thế giết hại cha mẹ, trong kinh nói: “Nhất định đọa địa ngục không còn nghi ngờ”, chắc chắn đọa vào địa ngục. Trái lại hiếu thuận cha mẹ là đệ nhất đức trong thế xuất thế gian, đệ nhất thiện! Phật pháp nói người này thiện căn sâu dày, pháp thế gian cũng không ngoại lệ. Thiện căn sâu dày, hiếu thuận cha mẹ.

Diễn tịch Tịnh tông Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là “hiếu thuận cha mẹ”, hiếu thuận cha mẹ là đệ nhất đức. Giết hại cha mẹ là đại tội đệ nhất, thiên lý không dung, pháp luật không cho phép.

Nhưng pháp luật hiện nay đối với việc giết hại cha mẹ, hình phạt cũng giảm nhẹ. Pháp luật ngày xưa không như vậy, pháp luật ngày xưa nếu giết cha giết mẹ chắc chắn bị tử hình, không có giảm hình, không có miễn tội. Tội bất hiếu là tội cực ác.

Trước đây thầy Lý nói với chúng tôi một vấn đề, điều này là thật. Đây là ngày xưa, có một nơi xuất hiện một đứa nghịch tử giết chết cha mình, đương nhiên bị phán tử hình. Triều đình hạ lệnh cất chức vị tri huyện ở đây, tuần phủ tức tỉnh trưởng ngày xưa ghi lại những lỗi làm lớn nhỏ. Nghĩa là dưới sự trị lý của quý vị, sao lại xuất hiện một người ác đến thế? Quan địa phương như quý vị không làm hết trách nhiệm giáo hóa nhân dân. Xử phạt như thế vẫn chưa đủ, triều đình hạ chỉ Ngày xưa có bức tường thành, phá hư một góc tường thành. Biểu thị thành thị này, khu vực này đã xuất hiện một kẻ đại bất hiếu như thế, là sỉ nhục của toàn thành thị này, nghiêm trọng đến như vậy đấy! Bây giờ giết cha giết mẹ không còn là chuyện bất thường nữa, rất thường thấy. Ngày xưa chuyện này không thể tưởng tượng được, đây là việc lớn.

Đầu năm dân quốc, khoảng tuổi của tôi vẫn còn nhớ, trong pháp luật chính phủ có một điều luật gọi là “thân quyền xử phạt”. Điều luật này chắc vào khoảng năm hai mươi mấy dân quốc, tức là thời kháng chiến. Phế bỏ trước sau kháng chiến, hay là trong thời kỳ kháng chiến, tôi có ấn tượng này. Thân quyền xử phạt là gì? Cha mẹ quý vị tự đến tòa án tố cáo con mình, đứa con này bất hiếu, quý vị xử tử nó đi. Lập tức chấp hành, không có luật sư để biện hộ cho quý vị, không có, không có biện hộ, vì sao vậy? Vì cha mẹ là người thương yêu con cái nhất, cha mẹ không cần nữa, nghĩa là quý vị không đủ tư cách làm người trong xã hội này. Đây là thân quyền xử phạt. Điều luật này hiện nay không còn, bây giờ không nói thân quyền mà gọi là nhân quyền, thân cũng không có quyền. Giết cha giết mẹ là tội lớn nhất.

Thứ hai là “hại A la hán”, điều này, ai là A la hán quý vị cũng không biết, nếu là A la hán quý vị không thể hại được họ, A la hán có trí tuệ, có thần thông, có phước báo. Nhưng có tội giống với hại A la hán, nghĩa là tội như nhau. Trong Phật pháp gọi là đặng lưu, tức là giết thầy. Ở thế gian này, A la hán là giáo hóa chúng sanh, thầy giáo tốt! Nếu ta giết hại họ, không kết tội với họ, mà kết tội với ai? Rất nhiều người có thể tiếp nhận giáo huấn của họ, không còn cơ hội nữa. Tội chúng ta nhẹ hay nặng đều tính từ phạm vi ảnh hưởng từ việc dạy học của họ, và thời gian ảnh hưởng dài hay ngắn. Cho nên nó cũng là tội đại bất kính, nhất định đọa vào địa ngục không nghi ngờ. Nói cách khác, đối với xã hội, đặc biệt là đối với nền giáo dục của xã hội, có sức ảnh hưởng tốt và thiện đến những người này. Chúng ta đều phải tôn trọng họ, phải yêu thương họ, phải học tập theo họ. Chúng ta giết hại họ, cũng như tội giết hại A la hán, đây là tội nghiệp A tỳ địa ngục, tội nặng nề nhất. Vì sao vậy? Vì xã hội đại chúng có thể dạy thật tốt, nếu không ai dạy họ sẽ học điều hư hỏng. Có người tốt tận tâm tận lực dạy, người xấu có thể trở thành người tốt, người ác cũng trở thành người thiện. Cổ nhân nói rất hay, thánh hiền là đào tạo mà ra, kẻ ác cũng là dạy mà ra, chỉ là xem quý

vị dạy như thế nào. Nếu chúng ta muốn dạy một thánh hiền, hy vọng đứa trẻ này thành thánh thành hiền cần phải dạy từ nhỏ. Cha mẹ không đọc sách thánh hiền, họ đào tạo không ra thánh hiền, chắc chắn là như thế. Mỗi người trong đời, người thầy đầu tiên là người mẹ. Trẻ con từ khi sanh ra đến năm ba tuổi rời khỏi tã bọc, thật sự đặt nền tảng cho giáo dục chính là 1000 ngày này. Từ lúc sanh ra đến ba tuổi, 1000 ngày này nếu không học thật tốt, về sau học sẽ rất khó khăn.

Theo cổ lễ, khi phụ nữ mang thai trong cổ lễ có nói về lễ mang thai. Người làm mẹ này, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều phải đoan trang, gọi là đoan chánh trang nghiêm. Vì sao vậy? Vì tâm họ thiện, ngôn hành thiện, đứa bé ảnh hưởng từ đó, nghĩa là cảm ứng của thiện. Nếu ý niệm họ bất thiện, ngôn hành bất thiện, thai nhi này liền cảm nhận điều bất thiện, gọi là thai giáo. Sau khi sanh ra, chúng vừa mở mắt là biết nhìn, biết nghe, chúng bắt đầu bắt chước. Quý vị không được nói đứa trẻ này không biết gì, như vậy là sai, đứa bé rất thông minh. Chúng nhìn người lớn, nghe người lớn, thấy suốt 1000 ngày, nền tảng này thâm căn cố đế. Người mẹ ảnh hưởng đối với con cái rất lớn.

Bây giờ những người mẹ trẻ tuổi không tiếp thu giáo dục của thánh hiền nên họ không hiểu, họ tiếp thu nền giáo dục gì? Hiện nay đều là truyền hình. Lớn lên một chút được đến trường. Trường ở phương tây chúng tôi biết, học sinh lớp một đã học vi tính. Trong vi tính rất nhiều tin tức, ảnh hưởng rất lớn! Thế giới này sao không loạn được? Phật Bồ Tát hay thần tiên có đến cũng không cứu được. Nghĩa là nói đều không dạy được, hết cách dạy. Nghiệp cảm do bất thiện của chúng sanh tạo ra, đó chính là thiên tai. Thiên tai từ đâu đến? Do hiện tượng hỗn loạn của xã hội. Hiện tượng thiên tai trên địa cầu, là do nguyên nhân này tạo nên.

Năm trước người Mỹ quay bộ phim 2012 phát sóng trên toàn cầu, nhiều người xem xong rất kinh hoàng, thật như vậy ư? Có một nửa cho rằng là thật, một nửa cho rằng không đáng tin. Rốt cuộc là thật hay giả thì năm 2012 cũng sắp đến. Ngay cả khoa học trên toàn thế giới, đối với vấn đề này cũng 50/50. Hơi lạc quan một chút, các nhà khoa học nói với chúng ta, họ nói năm 2012 là một bước ngoặt tốt cho nhân loại chúng ta, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Dù có thể thay đổi tâm niệm, địa cầu này sẽ ngày càng tốt hơn. Lời này nói không sai, có chuyện được hay không? Thay đổi như thế nào? Thời gian cấp bách như thế, hơn một tháng nữa là năm 2011, đến tháng 12 năm 2012 là hai năm, hai năm này có thể thay đổi ư? Trước tiên chúng ta kỳ vọng vào hàng tín đồ các Tôn giáo, vì thông thường các tín đồ Tôn giáo đều tin nhân quả báo ứng. Nếu người có tín ngưỡng Tôn giáo thấy điều này, quả thật hạ quyết tâm bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, được, có cơ hội cứu vãn! Có thể cứu mình, có thể cứu gia đình, có thể cứu xã hội, cũng giúp xã hội này giảm nhẹ làm chậm phát sinh thiên tai. Đây là việc tốt, công đức thù thắng vô lượng vô biên.

Nếu như không thay đổi được, rất nhiều người đều tin thiên tai này sẽ phát sinh. Đến khi thiên tai phát sanh, hối hận cũng không kịp.

Câu bên dưới nói: “Đấu loạn tăng chúng”. Nói như hiện nay chính là đoàn thể trong Tôn giáo, thông thường chúng ta gọi là đạo tràng. Giáo đường cũng là đạo tràng, là trụ sở của Tôn giáo. Phá hoại những người tu học Tôn giáo, tín ngưỡng Tôn giáo, đây là đấu loạn tăng chúng. Trong này còn có một hiện tượng, không phải người ngoài mà ngay trong nội bộ.

Quý vị xem khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, đệ tử của ngài là Đề Bà Đạt Đa, Đề Bà Đạt Đa với ngài là thân thích, họ là anh em chú bác, cũng xuất gia theo Phật. Sau khi xuất gia sanh tâm đố kỵ với Đức Thế Tôn, thường nghĩ phương kế hại Phật, ông muốn làm Phật. Nghĩa là ông muốn tranh đoạt địa vị lãnh đạo tăng đoàn của Đức Phật, tâm đố kỵ rất nặng. Ly gián hàng đệ tử Phật, ác ý phê bình Đức Thế Tôn, khiến những tín đồ này đi theo ông, ông cũng có không ít đồ chúng. Đề Bà Đạt Đa quả thật đã đọa địa ngục, vấn đề này trong kinh Đức Phật thường nói đến.

Điều sau cùng: “Khởi ác ý đối với nơi ở của Như Lai”, tức là khởi ác ý với Phật, đối với pháp đại thừa, pháp đại thừa là tượng trưng của Phật. Ác ý phê bình, ác ý hủy báng đều thuộc tội lỗi của điều này. Phước báo của Phật rất lớn, không ai có thể tổn thương được ngài. Ở bên dưới có nói đến tội làm thân Phật chảy máu, chúng ta đọc tiếp bên dưới.

Hoa Nghiêm Khổng Mục Chương quyển thứ ba lại nói: Ngũ nghịch, quý vị xem gọi là giết cha, giết mẹ, hại A la hán, phá tăng hòa hợp, làm thân Phật chảy máu. Làm thân Phật chảy máu, chính là ơ đây nói khởi ác ý đối với nơi ở của Như Lai. Câu chuyện làm thân Phật chảy máu này có ghi chép trong kinh, tức là chuyện về Đề Bà Đạt Đa. Đề Bà Đạt Đa muốn hại Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, biết mỗi ngày ngài đi khát thực, con đường Phật đi qua có một đoạn là dưới vách núi. Ông đứng trên sườn núi lăn một tảng đá xuống, Đức Phật từ bên dưới đi ngang qua, ông liền lăn tảng đá xuống. Đức Thế Tôn có thần hộ pháp, chư vị biết là Bồ Tát Vi Đà ở trên không trung dùng chày Kim cang chắn tảng đá này lại, đập nát tảng đá này. Khi đập nát thì có mảnh vụn, mảnh đá vụn rơi trúng chân Phật, khiến chân ngài chảy máu, làm thân Phật chảy máu.

Đức Phật là giáo chủ, người sáng lập nền giáo dục Phật giáo, là người làm công tác tình nguyện của giáo dục Phật giáo, giáo hóa chúng sanh không thu học phí. Trong kinh luận khen ngợi, Đức Phật là mắt thiên nhân, ngọn đèn sáng trong bóng tối, đây đều là khen ngợi Phật. Những lời tán thán này Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất xứng đáng, là thật không phải giả. Thế gian có một người tốt như thế, sao ta có thể hại được! Tội này là nghiệp vô gián, chắc chắn đọa địa ngục không còn nghi ngờ.

Bên dưới là giải thích thông thường trong Phật pháp. “Một và hai là quên ân dưỡng dục”, nghĩa là giết hại cha mẹ. Cha mẹ có ân, ân dưỡng dục đối với chúng ta, vậy mà ta quên ân dưỡng dục đó. Ba điều ở sau là phá hoại phước điền của tất cả chúng sanh, cho nên gọi là nghịch, đại nghịch, không có gì nặng hơn tội này. A la hán, hòa hợp chúng tăng, tăng đoàn hòa hợp, và giáo chủ Thích Ca Mâu Ni Phật, đây là phước điền của chúng sanh trong lục đạo.

Chúng ta thấy xã hội hiện nay, có rất nhiều người giàu có, phước của họ từ đâu đến? Ruộng phước, ruộng có thể trồng lúa gạo ngũ cốc lương thực, ruộng có thể sanh có thể trưởng. Ba điều trên có thể trưởng dưỡng phước đức và phú quý của tất cả chúng sanh, đời này giàu có là do đời trước trồng tại ruộng phước Tam bảo. Nếu phá hoại Tam bảo này, tất cả chúng sanh không có nơi trồng phước. Người không có phước báo, mặc dù đến nhân gian, nhưng cuộc sống rất đáng thung, không có phước báo. Hành vi này, phá hoại phước điền chân thật của tất cả chúng sanh này, đây là tội nghiệp vô gián, không được làm điều này. Nếu tự thân người xuất gia làm điều này, thì tội này càng thêm nặng, không thể không biết điều này.

“Đối với ngũ nghịch thường hay nói”, đây là tội ngũ nghịch mà trong nhà Phật thường nói. Tội ngũ nghịch này chính là giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng. Thông thường chúng ta đều nói như thế, ý nghĩa hoàn toàn giống ở trước. “Phạm ngũ nghịch này”, nếu phạm năm loại tội này. “Thân hoại mạng chung, chắc chắn đọa vào địa ngục vô gián, trong một đại kiếp, thọ khổ vô cùng”. Một đại kiếp là nói thời gian chịu khổ, quá dài. Kiếp này tính như thế nào? Trong kinh điển, trước tiên Đức Phật nói với chúng ta về tiểu kiếp. Trong kinh nói nhiều nhất, phổ biến nhất, thọ mạng con người mười tuổi, bắt đầu từ mười tuổi, mỗi một trăm năm thêm một tuổi, thêm đến tám vạn bốn ngàn tuổi, thọ mạng con người dài nhất là tám vạn bốn ngàn tuổi. Sau đó từ tám vạn bốn ngàn tuổi, lại mỗi một trăm năm giảm 1 tuổi, 100 năm giảm 1 tuổi, lại giảm đến 10 tuổi. Một lần tăng một lần giảm này gọi là một tiểu kiếp, quý vị tính thử xem thời gian này dài bao nhiêu? 20 tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Ta ở trong địa ngục A tỳ chịu tội, phải chịu thời gian dài như thế. Một đại kiếp là thế giới này của chúng thành trụ hoại không một lần, cho nên người không biết chân tướng sự thật họ dám tạo, tạo nghiệp một cách mê mê hồ hồ. Người hiểu rõ chân tướng sự thật không dám làm, sao dám tạo tội nghiệp này, quá đáng sợ. Đoạn này nói về tội ngũ nghịch.

Đoạn bên dưới nói về tội “phi báng”, phi nghĩa là báng, báng tức là hủy, cho nên cũng gọi là hủy báng. “Người nói lời ác vượt qua sự thật gọi là báng”, phê bình lỗi lầm của người khác, nói quá những việc họ làm. Lỗi lầm, tội nghiệp này nói quá sự thật, đây là hủy báng. Người ta không tạo tội nặng như thế, họ lại nói thêm vào nặng nề hơn. Điều này trong xã hội hiện nay là hiện tượng thường thấy, người không có lỗi nói họ có lỗi, người có lỗi lầm thì nói lỗi lầm đó rất nghiêm trọng, không thể tha thứ.



Xã hội hiện nay, tình hình này rất nhiều. Ta làm việc tốt này khiến chướng ngại danh lợi của họ, họ liền nghĩ phương kế hủy báng ta.

“Phỉ báng chánh pháp, tức phỉ báng Phật pháp. Đại nguyện thập niệm tát sanh này, phổ bị tất cả, nhưng trừ người phạm tội ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp”. Đây là ý trong nguyện văn này, khi lâm mạng chung thập niệm tát sanh. Nhưng người này tạo tội ngũ nghịch, lại hủy báng chánh pháp, thập niệm tát sanh họ không có phần.

Bên dưới là trong Quán Kinh nói, nghĩa là trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: “Ngũ nghịch thập ác, lâm chung thập niệm, cũng được vãng sanh”. Xem ra hình như hoàn toàn trái ngược với 48 nguyện trong Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy là sao? Nếu phạm ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung họ chân thành sám hối, vĩnh viễn không tái phạm. Thật sự quay đầu, có thể vãng sanh chăng? Có thể vãng sanh. Vấn đề là lúc lâm chung họ có chịu quay đầu hay không? Không thể quay đầu, như vậy chắc chắn đọa địa ngục, đọa địa ngục vô gián. Công đức sám hối không thể nghĩ bàn!

Chúng ta xem đoạn văn bên dưới: “Trong kinh này trừ người phạm ngũ nghịch trọng tội, lại hủy báng chánh pháp, tội càng thêm nặng, mà hủy báng chánh pháp là tội nặng nhất. Người hủy báng chánh pháp gọi là xiển đề hủy báng chánh pháp, cho nên không thể vãng sanh”.

Xiển đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là không có thiện căn. Người hủy báng chánh pháp không có thiện căn, như vậy sao có thể vãng sanh? Vãng sanh tây phương Tịnh độ, trong Kinh Di Đà nói ra ba điều kiện: “Không thể thiếu thiện căn, phước đức và nhân duyên mà được sanh về cõi nước này”. Người hủy báng Phật pháp không có thiện căn, sao họ có thể vãng sanh.

Bên dưới nói: “Hoặc hỏi, nếu người phạm tội ngũ nghịch, mà không hủy báng chánh pháp, trong Quán Kinh nói có thể vãng sanh. Nếu có người tuy hủy báng chánh pháp, mà không phạm tội ngũ nghịch, như vậy có được vãng sanh chăng?”. Trong Vãng Sanh Luận có giải thích: “Đáp rằng, chỉ cần hủy báng chánh pháp, tuy là tội vô dư, nhưng nhất định không được vãng sanh”, vì sao vậy? Vì họ không tin Phật pháp, nếu tin họ đã không hủy báng, hủy báng nghĩa là họ không tin, họ không tin sao có thể vãng sanh? Nghĩa là nói, chỉ cần là hủy báng chánh pháp, ngoài ra họ không phạm những tội khác, cũng không được vãng sanh. Đạo lý này chúng ta có thể hiểu, không quá sâu sắc.

“Sao lại nói như thế? Trong kinh dạy rằng, người phạm tội ngũ nghịch đọa vào trong đại địa ngục A tỳ, chịu đủ tất cả trọng tội, đến khi kiếp tận mới được ra”. Như vừa mới nói, họ ở trong địa ngục vô gián một đại kiếp, hết thời gian một đại kiếp họ mới có thể ra khỏi địa ngục. “Người phỉ báng chánh pháp, đọa vào trong địa ngục A tỳ, nếu hết kiếp này lại chuyển đến đại địa ngục A tỳ khác. Triền chuyển như thế trải qua

trăm ngàn đại địa ngục A tỳ, Phật không nhớ được thời gian, cho nên tội hủy báng chánh pháp cực kỳ sâu nặng”. Như vậy không phải là một đại kiếp, thời gian một đại kiếp này đến, họ lại chuyển đến địa ngục vô gián khác. Triển chuyển thọ báo như thế, Đức Phật cũng không biết khi nào họ mới được ra. Tội này cực kỳ nặng, không thể hình dung, chúng ta không thể không biết. Nếu biết được đạo lý này, nhìn từ phương diện ngược lại, làm công tác hộ pháp, làm công việc hoằng pháp lợi sanh, phước báo đó lớn biết bao! Điều này chứng minh ở trong Phật pháp dễ tu phước. Nếu làm công việc hoằng dương và hộ trì chánh pháp, làm ít công việc hoằng dương và hộ trì trong đạo tràng chánh pháp, đời sau được phú quý, không ra khỏi lục đạo. Đối với lục đạo, tình chấp còn rất sâu nặng, đời sau được phú quý. Nếu toàn tâm toàn lực hộ trì chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, làm gì có đạo lý không vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, phẩm vị chắc chắn rất cao, không thể không biết điều này.

Trong Vãng Sanh Luận lại nói: “Quý vị chỉ biết tội ngũ nghịch là nặng, mà không biết tội ngũ nghịch sanh ra là do không biết chánh pháp, cho nên người hủy báng chánh pháp tội này nặng nhất”. Điều này nói rất có lý, tội ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A la hán, phá hoại Tam bảo, nguyên nhân là gì? Do không có chánh pháp, con người mới tạo tội nghiệp này. Nếu thế gian có chánh pháp, con người sẽ không tạo tội nghiệp này. Con người đều muốn tu phước báo, đều muốn đời sau tốt đẹp hơn đời này, sống càng tốt hơn. Hủy báng chánh pháp là đoạn tuyệt nhân duyên tu phước của chúng sanh, tội của họ là kết ở đây. Tội nghiệp này không phải đối với Tam bảo, không phải đối với Phật, không phải đối với tăng đoàn, cũng không phải đối với A la hán. Là tất cả chúng sanh không có phước báo, họ kết tội từ đây. Tất cả chúng sanh không có phước báo, là do quý vị hủy báng chánh pháp, tội này rất nặng. Cho nên những tánh tướng, sự lý, nhân quả này, chúng ta phải hiểu rõ ràng minh bạch, sau đó mới biết chính mình tu học như thế nào là đúng pháp. Tu học như pháp, nhất định phải làm tấm gương tốt cho người khác.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta về tứ đức, bốn tánh đức căn bản, chúng ta nhất định phải làm được. Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”. Tùy duyên chính là Bồ Tát Phổ Hiền nói: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Diệu dụng nghĩa là không chấp trước, không phân biệt, đây là diệu dụng. Toàn tâm toàn lực làm, biết đây là chánh pháp, cần phải làm như thế. Thứ hai là phải làm gương cho tất cả chúng sanh, phải thể hiện thật tốt. Nghĩa là chúng ta thường nói: “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, phải làm tấm gương tốt cho xã hội.

“Oai nghi hữu tắc”. Tắc tức là tấm gương, biểu hiện ra bên ngoài.

Thứ ba là “Nhu hòa chất trực”, thái độ căn bản khi ta giao tiếp với đại chúng là phải nhu hòa, chất trực. Tâm địa phải chân thành, biểu hiện phải nhu hòa. Tuyệt đối

phải buông bỏ ngạo mạn, phải nỗ lực học tập, vì sao vậy? Vì tập khí ngạo mạn mỗi người đều có. Mở đầu Lễ Ký nói với chúng ta: “không được tăng trưởng ngạo mạn”, ngạo mạn này là sanh ra đã có. Không được để nó tăng trưởng, đây là pháp thế gian. Đối với pháp xuất thế gian, phải đoạn tận ngạo mạn này, không được có ngạo mạn. Quý vị xem Chư Phật Bồ Tát, Chư Phật Bồ Tát nào có tập khí ngạo mạn? A la hán có tập khí này, Bồ Tát không còn.

Điều sau cùng là: “đại chúng sanh khổ”, phải phát tâm này. Khi Đức Phật còn tại thế biểu diễn cho chúng ta thấy, suốt đời ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, ba y một bát. Ngài làm mô phạm cho chúng ta, gọi là chịu khổ thay chúng sanh, như vậy tâm mới thanh tịnh, mới buông bỏ triệt để vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chúng ta buông bỏ được chăng? Nói thật là không thể, nguyên nhân gì vậy? Là vì tập khí. Tập khí được nuôi dưỡng từ vô lượng kiếp, buông bỏ trong một đời, đó không phải phạm phu, mà là người tái sanh. Không phải người tái sanh không làm được. Nhưng chúng ta phải biết, phải có sự cảnh giác cao độ, phải thực hành. Không thực hành, đời này không thể thành tựu. Nếu thực hành thì sao? Tức không thể một ngày không đọc kinh. Đọc kinh vẫn không được, tập khí này vẫn chưa đoạn được phải làm sao? Không thể một ngày không giảng kinh. Phương pháp giảng kinh này rất hay, ngày ngày khuyên người, khuyên người chính là khuyên mình. Khuyên người khác mà bản thân không làm được, tâm sanh hồ thẹn, lâu ngày tự nhiên sẽ tương ưng.

Chư vị tổ sư đại đức xưa nay, ai không phải mấy mươi năm làm công phu đào thải này, đến lớn tuổi mới thành tựu. Hiện tượng này rất nhiều, là gương tốt của chúng ta. Hành trì mỗi ngày, kiên nhẫn không từ bỏ. Biết mà không làm, khuyết điểm và tập khí lại khởi lên. Phương pháp duy nhất là ngày ngày thực hành, ngày ngày giảng, ngày ngày học, còn phải ngày ngày luyện tập. Luyện tập nghĩa là trong cuộc sống hằng ngày tập buông bỏ, buông bỏ tham sân si mạn nghi, đây gọi là chân công phu. Ngày ngày giảng nhưng không buông bỏ, không được, đây là giả không phải thật. Giá, muốn đời sau có phước báo, được, không vấn đề gì. Nếu muốn xa lìa lục đạo, vãng sanh thế giới Cực Lạc, không được, không thể không biết điều này. Sám hối, hôm nay đã sám hối, ngày mai lại phạm, cho nên sám hối không hết nghiệp chướng, vấn đề là như thế. Có thể giống như các bậc thánh hiền nói: “về sau không tái phạm”, làm được câu này mới là chân thật sám hối, như vậy mới tương ưng. Còn như hôm nay sám hối, ngày mai tái phạm. Không những người sáng suốt thấy rất rõ ràng, mà người bình thường cũng nhận ra, chúng ta không thể không biết. Trong tất cả tội nghiệp, bây giờ chúng ta đã biết tội phi báng chánh pháp nặng nhất. Quý vị xem tội ngũ nghịch sám hối có thể vãng sanh, hủy báng chánh pháp không thể vãng sanh. Tội của họ quá lớn, Phật cũng không thể giúp được. “Cho nên hủy báng chánh pháp, tội người này nặng nhất”.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Trong Quán Kinh Sớ, đại sư Thiện Đạo có cách giải thích khác”. Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ là ngài trước tác, lời ngài nói nghĩa là tự thân Phật A Di Đà nói. Ngài nói như thế nào? “Người phạm tội ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp không được vãng sanh, đó là ý chỉ ác mà Phật phương tiện nói”. Vì sao vậy? Vì tội này quá nặng, tội ác này quả thật quá nặng. Cách nói này của Phật, ý là khuyên mọi người đừng tạo ác nghiệp này, đây là phương tiện nói.

“Sớ nói, nghĩa này tức giải thích theo cách không chế, như trong 48 nguyện trừ tội ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp. Nhưng hai nghiệp này tội chướng nó cực nặng, nếu chúng sanh tạo đều đọa địa ngục, lịch kiếp chu chương”. Chương nghĩa là rất khủng khiếp, vô cùng đáng sợ. “Không có ngày ra khỏi, nhưng Như Lai sợ tạo hai tội này, phương tiện chỉ nói không được vãng sanh, cũng không phải không nhiếp thọ”. Đây là ý của đại sư Thiện Đạo, vì tội nghiệp này quả thật quá nặng nề, rất nhiều cơ hội đọa địa ngục A tỳ. Nếu lúc lâm mạng chung nếu không nhất tâm niệm A Di Đà Phật vãng sanh Cực Lạc, nhất định đọa vào địa ngục, cho nên Đức Phật mới nói như thế. Hủy báng chánh pháp tội nặng hơn tội ngũ nghịch.

Câu này nói rất hay: “Cũng không phải không nhiếp thọ”, đây cũng như chúng ta thường nói: “lãng tử quay đầu vàng không đổi”. Thật sự quay đầu, thật sự sám hối! “Nếu tạo vẫn được vãng sanh, tuy đọa về cõi nước này, nhưng phải chịu hoa báo”. Bên dưới nói, kinh này có nghĩa là quá, là đến. “Người tạo tội như thế trong nhiều kiếp, trong thời gian chịu hoa báo, có ba loại chương”. Nghĩa là người tạo tội nghiệp này, sanh đến thế giới Cực Lạc là nhờ sám hối, chân thành sám hối họ cũng có thể vãng sanh. Họ sanh đến thế giới Cực Lạc cũng là hoa sen hóa sanh, nhưng hoa không nở, vì tội họ rất nặng. Nghĩa là tập khí và tội nghiệp họ tạo rất nặng nề. Thời gian ở trong hoa có ba loại chương.

Thứ nhất, “không được thấy Phật và chư thánh chúng”. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, hoa không nở không thể thấy Phật, ở trong hoa họ cũng không thấy được Phật.

Thứ hai, “không được nghe chánh pháp”, đây là quả báo. Họ chương ngại người khác tin Phật, chương ngại người khác nghe kinh, vì thế chính họ không nghe được chánh pháp.

Thứ ba, “không được làm những việc cúng dường”, làm những việc cúng dường là tu phước báo. Đại chúng ở thế giới Cực Lạc, mỗi ngày đều có thể hóa thân cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai, khắp biến pháp giới hư không giới, đây là tu đại phước báo, nghe Phật giảng kinh nói pháp, làm tăng trưởng trí tuệ. Vì tội nghiệp họ rất nặng, cho nên hoa không nở. Những nghiệp chương này vẫn khởi tác dụng.

“Ngoài điều này ra, không có các điều khổ khác”. Ở trong hoa sen họ hưởng thụ, nghĩa là như trong các kinh điển thường nói, hưởng thụ của họ không thua gì trời đào lợi. Chỉ là không thấy được Phật, không được nghe pháp, không được cúng dường Chư Phật Như Lai.

“Hợp Tán tông cũng nói, chỉ có tội ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp”. Đây là giống như Bồ Tát Thiên Thân, ba anh em họ đều học Phật. Anh cả là Bồ Tát Vô trước học đại thừa, người thứ hai là Sử Tử Giác, thứ ba là Bồ Tát Thiên Thân. Bồ Tát Thiên Thân học tiểu thừa, ngài biện tài vô ngại, rất mực thông minh, học tiểu thừa hủy báng đại thừa. Anh cả thương xót ngài, thường giảng đạo lý đại thừa cho ngài nghe, sau đó dần dần ngài giác ngộ. Khi giác ngộ, tự biết tội trước đây hủy báng đại thừa rất nặng, ngài nói với anh trai là mình muốn cắt lưỡi, trừng phạt chính mình. Bồ Tát Vô Trước nói với ngài, trước đây người dùng lưỡi hủy báng đại thừa, tại sao bây giờ không dùng lưỡi để tán thán đại thừa? Đây là cách làm để chuộc tội, ngài tiếp thu phương pháp này.

Quý vị xem trong Phật pháp tiểu thừa ngài trước tác Ngũ Bách Luận, 500 bộ luận, đây là khen ngợi tiểu thừa. Sau khi trở về đại thừa, ngài cũng trước tác cho đại thừa Ngũ Bách Luận, cho nên cổ nhân xưng ngài thiên bộ luận sư, khen ngợi đại thừa. Vấn đề là ta có quay đầu hay không, có thể sửa đổi chính mình hay không.

Bên dưới nói: “Tức là chưa có cơ hội tạo, chỉ không chế mà thôi”. Ta chưa tạo, Đức Phật nói những lời này khiến ta không dám tạo. Đức Phật làm cho ý niệm hủy báng đại thừa của ta không sanh khởi nữa, hóa giải hết. “Nếu đã có cơ hội tạo những đã hồi tâm”. Đã hồi tâm này rất quan trọng, như Bồ Tát Thiên thân, sau cùng ngài vãng sanh, niệm Phật vãng sanh. “Tức vẫn có thể nhiếp thủ, không sót một ai”, quý vị xem Phật tử bi biết bao! Điều này chứng minh Phật pháp rất bình đẳng, chỉ cần quay đầu. Đã tạo tội nhưng biết quay đầu, chưa tạo thì tuyệt đối đừng tạo, bởi nó là chướng đạo! Nhất định phải biết điều này, mà còn như thế nào? Là chướng đạo nghiêm trọng, không phải nhẹ mà là chướng đạo nghiêm trọng, bởi vậy tuyệt đối không được làm điều này.

“Gọi là trừ người này, thật ra nghĩa là chỉ ác, khiến người chưa tạo tội không dám tạo”. Đây là ý trong nguyện văn do đại sư Thiện Đạo nói. “Nếu như đã tạo, nhưng có thể hồi tâm, sám hối niệm Phật. Tức nhiếp thọ những lỗi cũ, không sót điều gì”. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, chúng ta đọc câu chuyện về pháp sư Doanh Kha, nhà Phật gọi công án nghĩa là câu chuyện. Vào thời nhà Tống, có một vị xuất gia không giữ thanh quy, thường hay phạm giới. Đại khái cũng tự biết mình tạo ra không ít tội lỗi, đầu óc vẫn còn rất tỉnh táo. Bình thường cũng học kinh giáo, biết rằng tội mình tạo chắc chắn đọa địa ngục, liền thỉnh giáo những người đồng học, như thế nào mới cứu được mình. Trong số đồng học, có một người tặng cho ông cuốn Vãng Sanh

Truyện, cứ xem xong một câu chuyện sư khóc than rơi lệ, cảm động vô cùng. Khi xem xong sư hạ quyết tâm, niệm Phật cầu vãng sanh.

Sư niệm một câu Phật hiệu này suốt ba ngày ba đêm, không ăn không ngủ. Ba ngày, tâm chân thành! Thật sự đã cảm ứng đến Phật A Di Đà, ngài đến nói với sư: ông còn mười năm thọ mạng, cố gắng tu, đợi đến lúc lâm chung ta sẽ đến đón. Pháp sư Doanh Kha thưa với Phật A Di Đà: tập khí nghiệp chướng của con rất nặng, chỉ cần bên ngoài có sự mê hoặc con sẽ không vượt qua được. Trong mười năm, không biết con lại tạo ra bao nhiêu ác nghiệp, vì vậy con không cần thọ mạng, chỉ muốn được theo ngài ngay bây giờ. Đức Phật rất từ bi, nhận lời sư: thôi được! Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn người.

Vì sao Đức Phật không đưa sư đi liền mà phải đợi ba ngày sau? Để sư làm biểu pháp, trong tam chuyển pháp luân, sư đã làm chứng chuyên cho chúng ta, sư chứng minh cho chúng ta thấy. Sư liền mở cửa phòng, nói với mọi người điều này, niệm Phật ba ngày ba đêm đã cảm ứng được với Đức Phật, nói rõ tình hình với đại chúng. Đại chúng nửa tin nửa ngờ, đâu có chuyện đơn giản như thế? Tạo tội nghiệp nặng như vậy, chỉ niệm Phật ba ngày ba đêm mà có thể vãng sanh? Không ai tin điều này, nhưng cũng may ba ngày không dài, để xem, xem ba ngày sau ông ta có vãng sanh thật chẳng.

Đến ngày thứ ba sư yêu cầu mọi người trợ niệm để đưa mình vãng sanh, mọi người đều hoan hỷ, đây là việc tốt. Việc rất khó gặp, cùng sư kết thiện duyên vậy, đến lúc đó mọi người đều chân thành niệm Phật. Niệm chưa đến một khắc, sư nói với mọi người Đức Phật đã đến, tôi đi theo ngài đây, sư từ biệt mọi người và ra đi. Câu chuyện này không phải giả. Đây là người tạo nghiệp rất nặng, không hủy báng chánh pháp.

Chính là “sám hối niệm Phật, tức có thể nhiếp thủ nghiệp cũ”. Đức Phật rất từ bi, nói lời giữ lời, nói ba ngày đến tiếp dẫn là ba ngày đến. Công án này trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có, trong Vãng Sanh Truyện cũng có, trong rất nhiều chú sớ của cổ nhân cũng có dẫn chứng, lấy ví dụ này.

“Sám trừ nghiệp chướng, nhờ Phật tiếp dẫn, không sót một ai. Cho thấy đại nguyện Di Đà, nhiếp hết căn cơ chúng sanh”. 48 nguyện này là phổ biến nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Tạo tội nghiệp nặng nề cũng không sao, chỉ cần ta chịu quay đầu, thật sự quay đầu sẽ được cứu. Không quay đầu đời sau sẽ đọa địa ngục A tỳ, người này có hai con đường, không cầu sanh Tịnh độ chính là địa ngục A tỳ. Không như những người khác, ngoài lục đạo ra còn có các đường khác để đi, còn người này chỉ có hai con đường. Nhất định phải giác ngộ, nhất định phải quay đầu, nhất định phải niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Khi vãng sanh cũng làm gương, và làm biểu pháp cho đại chúng. Quý vị xem, tạo nghiệp nặng như thế, sau cùng vẫn có thể vãng sanh, mọi người biết đây là chân thành sám hối!

Đại sư Thiện Đạo nói: “Nhu Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”. Hai câu này là đại sư Thiện Đạo nói, rất nổi tiếng, các bậc tổ sư cao tăng trong và nước ngoài thường dẫn chứng hai câu nói này. Như lai tượng trưng cho Phật Bồ Tát, vì sao họ ứng hóa đến nhân gian này? Mục đích ứng hóa đến nhân gian là tuyên dương pháp môn này, “duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”. Khuyến mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Tất cả kinh điển mà Đức Phật nói trong suốt 49 năm, đó là hằng thuận chúng sanh. Nhiều lần tuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đó là thuận theo bốn nguyện của mình, cũng có thể nói là tùy thuận bốn nguyện của Phật Di Đà. Vì sao vậy? Vì chỉ có pháp môn này, có thể phổ độ tất cả chúng sanh không sót một ai. Không như những pháp môn khác, đều có điều kiện nhất định, căn tánh nhất định. Khác với pháp môn này, pháp môn này phổ độ. Bất luận căn tánh như thế nào, điều kiện rất đơn giản, là tin sâu, nguyện thiết và chân thành niệm Phật A Di Đà, mười niệm nhất niệm đều được vãng sanh.

Bên dưới nói: “Ý là Chư Phật ba đời xuất hiện tại thế gian”. Ba đời là quá khứ, hiện tại và vị lai, chư Phật ba đời xuất hiện tại thế gian này. “Mục đích là vì đại sự nhân duyên này, tuyên nói nguyện lực không thể nghĩ bàn của A Di Đà Như Lai, lợi ích cứu độ vạn loại chúng sanh”. Lợi ích tức là ân huệ, cứu độ tất cả chúng sanh. “Cho nên đại sư lại nói, ngày nay gặp được di tích thời mạt pháp của Đức Thế Tôn, yếu môn bốn thế nguyện Cực Lạc của Phật Di Đà, tất cả thiện ác phạm phu đều được sanh về đó, hết thảy đều nương nào nghiệp lực đại nguyện của Phật A Di Đà làm tăng thượng duyên”. Đây là lời chân thật.

Ba đời Chư Phật ứng hóa tại thế gian, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Vì sao chư Phật ứng hóa tại thế gian, dụng ý là gì? Không có gì khác ngoài mục đích giúp chúng sanh viên mãn thành Phật ngay trong đời này, không có gì khác hơn. Dùng phương pháp gì để khiến tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật ngay trong đời này? Như vậy chỉ có Phật A Di Đà, tuyên thuyết nguyện lực không thể nghĩ bàn của Di Đà Như Lai. Nguyện lực này tức là 48 nguyện, 48 nguyện phổ độ chúng sanh.

Đại sư Thiện Đạo lại nói, ngài đến thế gian này, gặp thời mạt pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài là người thời nhà Đường, nhà Đường đã vào thời kỳ mạt pháp. Phật pháp truyền đến Trung quốc vào thời kỳ tượng pháp, là năm 67 công nguyên. Năm Vĩnh Bình thứ mười Hán Minh Đế, tức là năm 67 công nguyên. Đại sư Thiện Đạo sanh vào thời nhà Đường, đã đi vào thời kỳ mạt pháp của Đức Thế Tôn. Cho nên nói: “Gặp di tích thời mạt pháp của Đức Thế Tôn”. Thành tựu của thời kỳ mạt pháp chỉ có Tịnh độ, tu thiền không thể đạt đến đại triệt đại ngộ, họ đi về đâu? Ngày xưa học thiền cũng rất đáng nể, đều được thiền định. Được sơ thiền đến sắc giới sơ thiền thiên. Được tứ không định, đến vô sắc giới thiên. Đều không ra khỏi luân hồi. Tuy thọ

mạng dài, nhưng không ra khỏi lục đạo. Nói cách khác, khi họ hết thọ mạng ở cõi trời họ lại trở lại năm đường chịu luân hồi. Khi nào được thân người tiếp tục làm, phải trải qua thời gian rất dài.

Thọ mạng nhân gian rất ngắn, thọ mạng cõi trời dài. Hiểu được tình trạng này sẽ cảm thấy rất đáng sợ, khi nào mới gặp lại? Lãnh hội một cách sâu sắc từ bi của chư vị tổ sư đại đức, họ thường nói với chúng ta thân người khó được, Phật pháp khó nghe, quả là không sai tí nào. Lần này chúng ta đạt được, có thể không quý trọng ư? Vì sao không biết trân quý? Vì không biết thân người khó được, điều này rất khó. Không biết Phật pháp khó nghe, không biết, lơ là. Cho rằng không phải đời này ta đã đạt được rất dễ ư? Thân người cũng đã đạt được, Phật pháp cũng đã được nghe, đều tưởng rằng rất dễ. Thật ra quả thật không dễ chút nào. Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đại đức nói với chúng ta những điều này không phải là khuyến khích, mỗi câu nói với chúng ta đều là thật! Đại sư Thiện Đạo cũng không ngoại lệ, vì chúng ta mà tuyên dương bốn nguyện của A Di Đà Như Lai. Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là pháp môn quan trọng nhất, vì tất cả thiện ác hay phạm phu đều có thể vãng sanh. Phải ghi nhớ câu này, đừng tưởng rằng ta đã tạo rất nhiều ác nghiệp, sợ không thể vãng sanh, như vậy quý vị đúng là không thể vãng sanh, vì sao vậy? Vì không có lòng tin. Điều này chúng ta nghe kinh nghe pháp rất qua trọng. Nếu không nghe kinh, không nghe pháp, họ không hiểu triệt để pháp môn này, nên sinh ra hoài nghi. Sợ tội, cho nên họ không thể vãng sanh.

Trái lại, phạm được vãng sanh, bất luận là hành thiện hay tạo ác mà vãng sanh, tất cả đều nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà. Nếu không nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà, không thể vãng sanh. Điều này dạy chúng ta những gì? Phải nhất tâm nương tựa, đừng vọng tưởng. Tu pháp môn gì? Như trong kinh nói: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Tâm Bồ Đề là gì? Tin thật nguyện thiết chính là tâm bồ đề, là đại sư Ngẫu Ích nói như thế. Tôi tin, không chút hoài nghi, tôi phát đại nguyện, đời này không có bất kỳ nguyện vọng nào khác, chỉ cầu sanh Tịnh độ, buông bỏ mọi ý niệm, như vậy là đúng. Tuyệt đối không còn vọng niệm, có ý niệm toàn là vọng niệm, chỉ có câu Phật hiệu này là chánh niệm. Nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này, không được bỏ qua cơ hội lần này.

Hoàng Niệm Lão nói: “Những gì trong Vãng Sanh Luận Chú và Quán Kinh Sớ nói ở trên, giống như là trái ngược nhau, thật ra đều tương thông”. Trong Vãng Sanh Luận nói tội hủy báng chắc chắn không thể vãng sanh, nhưng trong Quán Kinh Sớ nói được, thật sự sám hối có thể vãng sanh. Có thể nói như thế, không phải không được. “Luận Chú, Vãng Sanh Luận chú chính là hợp với ý chế phục của Như Lai, khiến người cẩn thận không dám hủy báng chánh pháp”. Câu này rất quan trọng! Các bậc tổ sư xưa nay thường dạy chúng ta, khuyên chúng ta, cẩn thận đừng phỉ báng báng xe chánh pháp của Phật, không được.



“Trong luận lại nói, đời này người ngu si đã sanh phỉ báng, sao có lý nguyện sanh cõi Phật”. Ý này nghĩa là nói, đời này ngu si, không có trí tuệ, không tin Phật pháp. Nói niệm Phật vãng sanh là mê tín, là ăn nói lung tung, đây là chỉ những người này, sao họ có thể phát nguyện vãng sanh Tịnh độ được? Sao họ tin được? Không dễ.

“Cho nên trong kinh nói phạm tội ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp không thể vãng sanh. Đối với Quán Kinh Sớ tức hiển lộ bi nguyện vô tận của Phật Di Đà. Tội ngũ nghịch hủy báng chánh pháp, nếu lâm chung có thể niệm Phật, tức là phát tâm sám hối”. Điều này rất quan trọng, thật sự quay đầu, thật sự sám hối. Khi chúng tôi còn trẻ không biết gì, cũng tạo tội hủy báng Phật pháp. Tuổi trẻ, luôn tự cho mình thông minh: “Tôn giáo đều là mê tín”. Hủy báng Phật pháp là nghiêm trọng nhất, vì nghe giáo huấn của thầy, Tôn giáo đều là mê tín. Trong Tôn giáo có đa thần giáo, có nhất thần giáo. Tôn giáo cao cấp đều là nhất thần giáo, giữa vũ trụ chỉ có một vị chân thần. Phật giáo lạy nhiều vị, gọi là đa thần giáo, đa thần giáo cũng gọi là phiếm thần giáo, là thuộc về Tôn giáo cấp thấp trong Tôn giáo. Quý vị xem, trong đầu luôn nghĩ như thế, không hề tôn trọng Phật giáo. Thấy những bà cụ thắp hương lạy Phật liền nói là mê tín, tạo tội nghiệp, không biết gì!

Năm 26 tuổi, tôi học triết học với thầy Phương Đông Mỹ. Trong môn học này, ở mục sau cùng thầy giảng cho tôi về triết học Phật giáo, điều này đã thay đổi quan niệm sai lầm trước đây của tôi. Thầy nói với tôi: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Những lời của thầy đã hoàn toàn thay đổi quan niệm sai lầm của mười mấy năm trước. Thay đổi không còn phỉ báng, nhưng cũng không tán thán, chỉ nghiên cứu kinh Phật như một môn triết học vậy, không có học Phật.

Sau đó gặp đại sư Chương Gia, tôi học với đại sư ba năm, nền tảng học Phật của tôi đều nhờ đại sư mà có. Dần dần hiểu rõ ràng mình bạch hơn, trong tâm mới khâm phục. Sau này, tôi theo học với thầy Lý, thầy khuyên tôi phát tâm giảng kinh, chuộc tội! Giống như Bồ Tát Thiên Thân vậy, tội trước đây hủy báng Phật rất nặng! Hủy báng Phật pháp, hủy báng Tam bảo. Khi hiểu ra tôi cũng rất sợ hãi, cho nên tiếp thu giáo huấn của thầy, theo thầy học giảng kinh suốt mười năm, thay đổi vận mệnh, rất có hiệu quả.

“Người như thế, trong ức muôn người khó tìm được một hai người, cho nên Phật từ mẫn, vẫn cứ nhiếp thọ”. Tôi không tạo tội ngũ nghịch, những cũng từ trong tội ngũ nghịch trước đây không tin Phật pháp tăng, không tin, nhưng không hủy báng Phật pháp một cách nghiêm trọng, từ đây quay đầu. Về sau phát tâm chuyên tu tập chuyên hoàng pháp, sám trừ nghiệp chướng tội hủy báng Phật pháp trước đây. Bây giờ nghiệp chướng nhẹ dần, trí tuệ tăng trưởng. Nghiệp chướng nặng, phiền não tăng trưởng,

không tăng trưởng trí tuệ. Nghiệp chướng nhẹ, tăng trưởng trí tuệ, không sanh phiền não. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 214**